

## PHÂN TÍCH ĐẶC TRƯNG KỸ THUẬT PHÒNG THỦ PHẢN CÔNG CỦA NAM VẬN ĐỘNG VIÊN KARATE VIỆT NAM

TS. Nguyễn Hồng Đăng  
Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

**Tóm tắt:** Kỹ thuật phòng thủ phản công là một nội dung quan trọng của hệ thống kỹ thuật thi đấu Kumite môn võ Karate. Thi đấu Karate hiện đại kỹ thuật này đóng vai trò quan trọng trong các trận đấu. Thông qua các phương pháp nghiên cứu được sử dụng phổ biến trong thể thao chúng tôi đã tiến hành phân tích đặc trưng vận dụng kỹ thuật phòng thủ phản công của nam vận động viên Karate Việt Nam.

**Từ khóa:** Karate Việt Nam, kỹ thuật, phòng thủ phản công.

**Abstract:** The counter-attack defense skill is a major content in the system of competitive skill of Karate's Kumite. These skills play an important role in games of modern Karate. Through the research methods commonly used in sports we have analyzed characteristics in using counter-attack defense skill of Vietnam's Karate male athletes.

**Keywords:** Vietnam Karate, skills, counter-attack.

### ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong hệ thống kỹ thuật thi đấu Karate, phòng thủ phản công là một dạng kỹ thuật chiếm vị trí, vai trò quan trọng trong huấn luyện cũng như thực tiễn thực chiến. Thi đấu Karate hiện đại ngày càng đòi hỏi mỗi vận động viên phải trang bị cho mình kỹ thuật thi đấu biến hóa, đa dạng. Thuần túy sử dụng một dạng kỹ thuật chưa đủ để đảm bảo danh thứ hạng cao, mà cần phải biết vận dụng tổng hòa và linh hoạt các dạng kỹ thuật thi đấu. Vừa biết tìm cách tấn công lại vừa biết khai thác điểm yếu, lựa chọn chính xác thời điểm phòng thủ phản công lại đòn tấn công của đối phương.

Luật thi đấu Karate cho phép mỗi một trận đấu được diễn ra chỉ trong một hiệp đấu duy nhất kéo dài 3 phút với nam VĐV, 2 phút với nữ vận động viên. Do vậy, trong những tình huống khác nhau của trận đấu đặc biệt trong thời điểm then chốt của trận đấu vai trò kỹ thuật phòng thủ phản công lại mang tính quyết định. Vận dụng kỹ thuật phòng thủ phản công một

cách chủ động linh hoạt làm cho đối phương gặp khó khăn, bế tắc trong tấn công hoặc tạo cho đối phương tâm lý e dè, không tự tin tấn công. Trong những thời điểm này phải nhanh chóng phán đoán, nắm bắt được tâm lý của đối phương mà phòng thủ phản công thật chuẩn xác ghi điểm hoặc tìm được thời điểm, khoảng cách tốt để chuyển từ phòng thủ phản công sang tấn công trực diện tạo thế có lợi về điểm số và thế trận cho bản thân.

Karate Việt Nam trong những năm gần đây đã có những bước tiến tương đối mạnh mẽ về phong trào lẫn trình độ thi đấu đỉnh cao. Để tìm hiểu sâu hơn khả năng vận dụng kỹ thuật phòng thủ phản công trong thi đấu của nam VĐV Karate Việt Nam hiện nay chúng tôi đi sâu nghiên cứu "*Phân tích đặc trưng vận dụng kỹ thuật phòng thủ phản công của nam vận động viên Karate Việt Nam*".

Trong quá trình nghiên cứu, chúng tôi đã sử dụng một số phương pháp sau:

- Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu;

- Phương pháp phỏng vấn.

Tiến hành phỏng vấn trực tiếp và gián tiếp 19 HLV, giảng viên, trọng tài Karate cấp quốc gia và thế giới, VĐV kiện tướng quốc gia trở lên về những vấn đề liên quan đến nghiên cứu như kỹ thuật phòng thủ, khoảng cách phòng thủ, thời điểm phòng thủ phản công, bước di chuyển phòng thủ phản công...

- Phương pháp quan sát băng hình

Tiến hành quan sát kỹ thuật phòng thủ phản công của nam VĐV Karate Việt Nam trong 105 trận đấu ở 3 giải: Giải Vô địch Karate Đông Nam Á năm 2014 tại Cần Thơ, Giải Vô địch Karate Quốc gia năm 2014 và 2015.

- Phương pháp toán học thống kê

Sau khi đã thống kê được số liệu liên quan, chúng tôi sử dụng phần mềm Excel và SPSS 16.0 để tính toán những chỉ số thống kê liên quan như: số lần sử dụng, tỷ lệ sử dụng, tỷ lệ thành công...

### KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

#### 1. Thực trạng vận dụng kỹ thuật phòng thủ phản công của nam vận động viên Karate Việt Nam

Thông qua phương pháp phân tích và tổng hợp các tài liệu có liên quan, quan sát tập luyện và thi đấu chúng tôi đã xác định được 17 kỹ thuật và tổ hợp kỹ thuật mà các vận động viên Karate thường sử dụng. Kết quả trình bày tại Bảng 1.

**Bảng 1. Thực trạng vận dụng kỹ thuật phòng thủ phản công của nam VĐV Karate Việt Nam**

Nhóm kỹ thuật tấn công	Kỹ thuật	Kết quả thống kê			
		Số lần sử dụng	Tỷ lệ	Số lần được điểm	Tỷ lệ thành công
Kỹ thuật tay	Tay trước	25	12,20%	11	44%
	Tay sau	107	52,20%	40	37,38%
	Đổi bước tay trước	2	0,98%	2	100%
	Đổi bước tay sau	25	12,20%	16	64%
	Hai bước	1	0,49%	1	100%
	Uraken	0	0%	0	0%
Kỹ thuật chân	Vòng cầu chân trước	4	1,95%	1	25%
	Vòng cầu chân sau	4	1,95%	2	50%
	Đá tổng trước	0	0%	0	0%
	Đá tổng sau	0	0%	0	0%
	Vòng cầu ngược chân trước	22	10,73%	12	54,55%
	Vòng cầu ngược chân sau	3	1,46%	0	0%
Tổ hợp kỹ thuật	Tổ hợp tay và chân	0	0%	0	0%
	Tổ hợp chân và tay	0	0%	0	0%
	Tổ hợp đòn quét quật và tay	11	5,37%	2	18,18%
	Tổ hợp ba kỹ thuật	1	0,49%	0	0%
	Tổ hợp ba kỹ thuật trở lên	0	0%	0	0%

Qua Bảng 1 cho thấy: Trong tất cả kỹ thuật và tổ hợp kỹ thuật được sử dụng trong thi đấu đối kháng Karate thì có ba kỹ thuật được sử dụng nhiều hơn cả là tay trước (Kizami), tay sau (Gyakuzuki) và đôi bước tay trước. Kỹ thuật tay sau (Gyakuzuki) được các vận động viên nam Karate Việt Nam sử dụng chiếm hơn nửa tổng số lần sử dụng của 17 kỹ thuật kể trên, chiếm 52,2%.

### 1. Thực trạng vùng phòng thủ phản công của nam VĐV Karate Việt Nam

Luật thi đấu Kumite có quy định chỉ được phép tấn công vào 7 vùng trên cơ thể đó là đầu, mặt, cổ, ngực, bụng, lưng và lườn. Phản công vào ngoài 7 vùng nêu trên đều bị phạt. Kết quả trình bày tại Bảng 2.

**Bảng 2. Thực trạng vùng phòng thủ phản công của nam VĐV Karate Việt Nam**

Vùng tấn công	Số lần tấn công	Tỷ lệ tấn công	Số điểm đạt được	Tỷ lệ thành công
Vùng đầu	50	24,39%	21	42%
Vùng mặt	88	42,93%	37	42,05%
Vùng cổ	0	0%	0	0%
Vùng ngực	48	23,41%	19	39,58%
Vùng bụng	18	8,78%	9	50%
Vùng lưng	1	0,49%	1	100%
Vùng lườn	0	0%	0	0%

Qua Bảng 2 thấy, cũng giống như trong tấn công vùng phản công của nam VĐV Karate Việt Nam tập trung chủ yếu vào vùng mặt của đối thủ.

### 2. Thực trạng khoảng cách phòng thủ phản công của nam VĐV Karate Việt Nam

Thi đấu đối kháng khoảng cách phòng thủ phản công rất quan trọng. Tùy theo từng tình huống thi đấu VĐV triển khai phòng thủ phản công ở những khoảng cách khác nhau. Kết quả trình bày tại Bảng 3.

**Bảng 3. Thực trạng khoảng cách phòng thủ phản công của nam VĐV Karate Việt Nam**

Khoảng cách tấn công	Số lần tấn công	Tỷ lệ tấn công	Số điểm đạt được	Tỷ lệ thành công
Khoảng cách xa	7	3,41%	0	0,00%
Khoảng cách trung bình	133	64,88%	59	44,36%
Khoảng cách gần	44	21,46%	21	47,73%
Khoảng cách áp sát	21	10,24%	7	33,33%

Qua Bảng 3 cho thấy nam VĐV Karate Việt Nam trong phòng thủ phản công chủ yếu lấy khoảng cách trung bình làm khoảng cách phản

công lại đối phương, chiếm tỷ lệ sử dụng 64,88%; khoảng cách xa sử dụng rất ít chiếm 3,41%. Phòng thủ phản công khi ở khoảng cách

gần và khi áp sát đối phương được các vận động viên vận dụng tương đối linh hoạt và khéo léo, có tỷ lệ lần lượt là 21,46% và 10,24%.

### 3. Thực trạng thời điểm phòng thủ phản công của nam VĐV Karate Việt Nam

Thời điểm phòng thủ phản công cũng giống như thời điểm trong tấn công đối phương. Có tương đối nhiều thời điểm để phản công lại pha tấn công của đối phương, bởi vì khi mở một

cuộc tấn công trong một thời điểm nhất định đối phương sẽ để lộ ra những điểm sơ hở, điểm yếu của mình. Căn cứ vào đó mà nắm bắt nhanh những thời điểm để phản công lại đối phương. Qua nghiên cứu các tài liệu chuyên môn chúng tôi nhận thấy thời điểm phòng thủ phản công trong Karate tập trung vào những thời điểm thể hiện tại Bảng 4 dưới đây.

**Bảng 4. Thực trạng thời điểm phòng thủ phản công của nam VĐV Karate Việt Nam**

Khu vực tấn công	Số lần tấn công	Tỷ lệ tấn công	Số điểm đạt được	Tỷ lệ thành công
Đối phương tấn công liên tục	28	13,66%	6	21,43%
Đối phương dùng toàn sức tấn công	2	0,98%	0	0,00%
Đối phương bị mất trọng tâm	2	0,98%	1	50,00%
Đối phương tấn công do dự	8	3,90%	5	62,50%
Khi đối phương kết vừa kết thúc đòn tấn công	54	26,34%	15	27,78%
Khi áp sát đối phương	21	10,24%	7	33,33%
Đối phương khởi động cuộc tấn công	56	27,32%	22	39,29%
Đối phương tấn công sơ hở	34	16,59%	31	91,18%

Qua Bảng 4 thấy: Thời điểm phòng thủ phản công của nam VĐV Karate Việt Nam lựa chọn vận dụng tương đối đa dạng, nhưng tập trung vào hai thời điểm đó là khi đối phương khởi động cuộc tấn công (phản chặn) và khi đối phương vừa kết thúc đòn tấn công (phản sau) là chủ yếu, tỷ lệ sử dụng lần lượt là 27,32% và 26,34%.

### KẾT LUẬN

Sau khi phân tích những đặc trưng kỹ thuật phòng thủ phản công của nam VĐV Karate Việt Nam, cho phép đi đến một số kết luận sau:

Tuyệt đại đa số nam VĐV Karate Việt Nam vận dụng kỹ thuật đơn làm kỹ thuật phòng thủ phản công, sử dụng tổ hợp đòn ít; vận dụng kỹ thuật tay sau (gyaku zuki) là chủ yếu, các kỹ thuật đơn khác có vận dụng nhưng không đáng kể, phản công sử dụng kỹ thuật chân không mạnh; lấy khoảng cách trung bình làm khoảng cách phản công là chính; trong các thời điểm phản công thì đa phần lấy thời điểm đối phương vừa kết thúc đòn tấn công và đối phương khởi động cuộc tấn công làm thời điểm phản công; vùng mặt là vùng phản công chính.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trương Quốc Bảo (2015), “Nghiên cứu vận dụng kỹ chiến thuật của nữ vận động viên Kumite uju tú thế giới”, Luận văn Thạc sĩ Giáo dục học, Đại học Thể dục Thể thao Bắc Kinh.

2. Trần Tuấn Hiếu, Nguyễn Đương Bắc (2001), “*Giáo trình Karate*”, Nxb Thể dục Thể thao, Hà Nội.
3. Trần Tuấn Hiếu (2006), “*Hệ thống các bài tập huấn luyện Kumite*”, Nxb Thể dục Thể thao, Hà Nội.
4. Mao Ái Hoa (2013), “*Phân tích đặc trưng vận dụng kỹ thuật của nữ vận động viên thi đấu đối kháng môn Karate Trung Quốc - luận về sự khác biệt giữa luật thi đấu đối kháng của Karateo với thi đấu Tân thủ*”, Viện khoa học Thể dục Thể thao Trung Quốc.
5. Đặng Thị Hồng Nhung (2011), “*Nghiên cứu tố chất thể lực chuyên môn để nâng cao hiệu quả một số kỹ thuật tấn công của vận động viên nữ Karatedo đội tuyển Quốc gia*”, Luận án Tiến sĩ Giáo dục học, Viện Khoa học Thể dục Thể thao, Hà Nội.
6. Hoàng Kha Vũ (2012), “*Nghiên cứu đối sách và đặc trưng kỹ chiến thuật vận động viên thi đấu đối kháng Karate Trung Quốc*”, Luận văn Thạc sĩ Giáo dục học, Đại học Cát Lâm, Trung Quốc.

*Bài nộp ngày 25/12/2018, phản biện ngày 17/01/2018, duyệt in ngày 25/02/2018*